

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 15 -5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Tiến

Ông Lương Hồng Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 04 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Bùi Văn B, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1983 tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm C (Quả L), xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1952; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 22/8/2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Lăng Thị B, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Ma Hải D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Chị Hoàng Thị Minh H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Chị Hoàng Thị T1, sinh 1976; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

5. Chị Lương Thị S, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

6. Anh Lương Minh H2, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

7. Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Pác L, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

8. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

9. Bà Sầm Thị T3, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

10. Ông Sầm Ngọc T4, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lương Văn T5, sinh năm 1978, địa chỉ: Số 74 P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Nguyễn Thị Thanh H3; địa chỉ: Khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017, Bùi Văn B và Vương Đình T đã cùng bàn bạc với nhau thông qua trang Web m5city và sân “BHS” sân “Cho trước, nhận sau” để thực hiện hành vi lừa đảo, Bùi Văn B và Vương Đình T biết được bản chất của sân “Cho trước, nhận sau” là lấy tiền của người tham gia sau trả cho người tham gia trước, khi không còn người tham gia nữa thì số tiền của người tham gia sau sẽ bị mất, không được trả lại. Lợi dụng sân chơi này Bùi Văn B và Vương Đình T đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn tư vấn lôi kéo Lăng Thị B, Lương Thị S, Ma Hải D, Hoàng Thị N, Sầm Thị T3, Lương Minh H, Hoàng Thị T1, Sầm Ngọc T4, Hoàng Thị Minh H3 và Hoàng Thị T2 tham gia.

Từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017, Bùi Văn B và Vương Đình T lừa các bị hại chuyển tiền vào tài khoản của Bùi Văn B và Vương Đình T để chiếm đoạt được tổng số tiền là 153.180.000 đồng và làm mất số tiền tham gia sân chơi trên mạng 47.300.000 đồng của Lăng Thị B, Lương

Thị S, Ma Hải D, Hoàng Thị N, Sầm Thị T3, Lương Minh H, Hoàng Thị T1, Sầm Ngọc T4, Hoàng Thị Minh H3 và Hoàng Thị T2.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền nêu trên, Bùi Văn B và Vương Đình T đã trốn khỏi nơi cư trú. Đến ngày 22/8/2019 Bùi Văn B đến Cơ quan điều tra đầu thú, Vương Đình T hiện đang bị truy nã. Trong giai đoạn điều tra Bùi Văn B đã tác động gia đình nộp 100.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả và trả cho anh Ma Hải D số tiền 10.000.000 đồng

Cáo trạng số 17/CT-VKSTĐ ngày 20 tháng 2 năm 2020 truy tố Bùi Văn B về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 174, điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, anh Lương Văn T5 và các bị hại về số tiền bồi thường còn lại là 103.300.000 đồng, trả cho Bùi Văn B chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và chứng chứng thư nhân dân mang tên Bùi Văn B do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa ngày hôm nay Bùi Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu cụ thể: Vào tháng 8/2017 Bùi Văn B và Vương Đình T gặp Vũ Đức C (không rõ năm sinh và địa chỉ cụ thể) ở quán cà phê Hà Đăng - Mễ Trì - Thanh Xuân - Hà Nội, Vũ Văn C mời Bùi Văn B tham gia đầu tư tài chính sân “Cho trước, nhận sau” trên trang Web m5city. Vũ Văn C đã giới thiệu cho Bùi Văn B và Vương Đình T biết cách thức hoạt động trang Web m5city. Sau đó Bùi Văn B và Vương Đình T đã lên thị trấn T, huyện T lừa dối Lãng Thị B, Lương Thị S, Ma Hải D, Hoàng Thị N, Sầm Thị T3, Lương Minh H, Hoàng Thị T1, Sầm Ngọc T4, Hoàng Thị Minh H3 và Hoàng Thị T2 và chiếm đoạt được số tiền như đã nói ở trên.

Những người bị hại Lãng Thị B, Lương Thị S, Ma Hải D, Hoàng Thị N, Sầm Thị T3, Lương Minh H, Hoàng Thị T1, Sầm Ngọc T4, Hoàng Thị Minh H3 và Hoàng Thị T2 vì nghe theo sự tư vấn của Bùi Văn B và Vương Đình T nên đã thiệt hại cụ thể:

Bà Lãng Thị B thiệt hại 31.500.000 đồng.

Ông Ma Hải D thiệt hại 21.000.000 đồng đã nhận lại từ Bùi Văn B 10.000.000 đồng.

Chị Lương Thị S thiệt hại 51.500.000 đồng.

Anh Lương Minh H thiệt hại 21.000.000 đồng.

Bà Hoàng Thị N thiệt hại 62.200.000 đồng.

Bà Sầm Thị T3 thiệt hại 11.600.000 đồng.

Chị Hoàng Thị T2 thiệt hại 5.800.000 đồng.

Ông Sầm Ngọc T4 thiệt hại 3.600.000 đồng.

Chị Hoàng Thị T1 thiệt hại 6.600.000 đồng.

Tổng số tiền các bị hại bị Bùi Văn B và Vương Đình T chiếm đoạt và nghe theo lời của Bùi Văn B và Vương Đình T tham gia vào trang Web m5city và BHS là 214.800.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Nay những người bị hại trên yêu cầu Bùi Văn B bồi thường toàn bộ số tiền trên và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lương Văn T5 trình bày anh với Bùi Văn B có mối quan hệ bạn bè thân thiết do vậy anh tự nguyện nộp hộ bị cáo số tiền 100.000.000 đồng và trả 10.000.000 đồng cho Ma Hải D để khắc phục hậu quả do Bùi Văn B gây ra anh sẽ tiếp tục giúp cho Bùi Văn B khắc phục hết số tiền còn lại cho bị các bị hại là 103.300.000 đồng (Một trăm linh ba triệu, ba trăm nghìn đồng). Bị cáo Bùi Văn B cũng đồng ý với đề nghị trên của anh Lương Văn T5.

Chị Nguyễn Thị Thanh H3 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai chị có tham gia trang Web M5city và được hưởng lời số tiền 1.500.000 đồng, nay chị đã nộp lại số tiền trên để trả cho bị hại.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thanh H3 tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh H3 nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, do vậy việc vắng mặt của chị Huyền không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ Từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017, Bùi Văn B và Vương Đình T đã cùng bàn bạc với

nhau thông qua trang Web m5city và sân “BHS” sân “Cho trước, nhận sau” để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt được tổng số tiền là 153.180.000 đồng và làm mất số tiền 47.300.000 đồng của Lăng Thị B, Lương Thị S, Ma Hải D, Hoàng Thị N, Sầm Thị T3, Lương Minh H, Hoàng Thị T1, Sầm Ngọc T4, Hoàng Thị Minh H3 và Hoàng Thị T2 theo tài liệu và cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, nhưng phiên tòa các bị hại khai nhận bị mất qua mạng với tổng số tiền là 61.620.000 đồng và bị cáo cũng thừa nhận đối với số tiền này. Như vậy đủ cơ sở kết luận Bùi Văn B phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, xác định bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, khác phụ hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thực sự nghiêm khắc để trừng trị bị cáo và đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự. Đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, cho bị cáo đi cải tạo tập chung để bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có tài sản do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị hại, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn T5 tự nguyện thỏa thuận anh Lương Văn T5 hỗ trợ Bùi Văn B bồi thường cho các bị hại số tiền là 214.800.000 đồng, cụ thể: Bà Lăng Thị B 31.500.000 đồng; ông Ma Hải D 21.000.000 đồng; chị Lương Thị S 51.500.000 đồng; anh Lương Minh H 21.000.000 đồng; bà Hoàng Thị N 62.200.000 đồng; bà Sầm Thị T3 11.600.000 đồng; chị Hoàng Thị T2 thiệt hại 5.800.000 đồng; ông Sầm Ngọc T4 3.600.000 đồng; chị Hoàng Thị T1 6.600.000 đồng. Anh Lương Văn T5 đã nộp 100.000.000 đồng hiện nay số tiền này đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn và bồi thường cho anh Ma Hải D 10.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh H3 đã nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để trả cho bị hại. Anh Lương Văn T5 sẽ hỗ

trợ Bùi Văn B bồi thường tiếp 103.300.000 đồng, Bùi Văn B và các bị hại cùng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nghị nhận.

[9] Về vật chứng: Chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Văn B không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho chủ sở hữu.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với phần án phí dân sự có giá ghạch bị cáo tự nguyện chịu toàn bộ thay cho phần các bị hại

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt Bùi Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2019.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Văn B, anh Lương Văn T5 và các bị hại về việc bồi thường số tiền là 214.800.000 đồng, Bùi Văn B và anh Lương Văn T5 có trách nhiệm bồi thường cụ thể: Bà Lăng Thị B 31.500.000 đồng; ông Ma Hải D 11.000.000 đồng (trước đó đã bồi thường 10.000.000 đồng trong quá trình điều tra); chị Lương Thị S 51.500.000 đồng; anh Lương Minh H 21.000.000 đồng; bà Hoàng Thị N 62.200.000 đồng; bà Sầm Thị T3 11.600.000 đồng; chị Hoàng Thị T2 5.800.000 đồng; ông Sầm Ngọc T4 3.600.000 đồng; chị Hoàng Thị T1 6.600.000 đồng. Anh Lương Văn T5 đã nộp 100.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh H3 nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005763 ngày 25/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn (người nộp tiền là Nguyễn Văn Tiến, Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn), nay anh Lương Văn T5 sẽ hỗ trợ Bùi Văn B bồi thường tiếp

103.300.000 đồng (một trăm linh ba triệu ba trăm nghìn đồng). Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo chưa thanh toán được số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 348 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về xử lý vật chứng: Trả cho Bùi Văn B chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và chứng chứng thư nhân dân mang tên Bùi Văn B

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

6. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.740.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Trảng Định;
- CQ THAHS huyện Trảng Định;
- Chi cục THA DS huyện Trảng Định;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình